



CÔNG TY TNHH THIẾT ĐỨC QUYỀN

Địa chỉ: 34-36-38-40 Đường 3122 Phạm Thế Hiển, F 7, Q8, TP.HCM

Điện thoại: (84 28)-66862598-66862599, Zalo: 090 2344 718

Email: ducquyencards@gmail.com

Website: www.ducquyencards.com

Cập nhật 28-12-2025

BẢNG GIÁ - TEM ĐỀ CAN (Chỉ Dành Riêng Cho Nhà In)

Mã đề can	Loại đề can	Kỹ thuật sản Xuất	1	2	3	4	5	6	7	8
			Giá chưa VAT (đ/cm2) bậc thang theo số lượng đặt hàng tem							
			Từ 100 tới 199 con	Từ 200 tới 399 con	Từ 400 tới 699 con	Từ 700 tới 999 con	Từ 1,000 tới 1,999 con	Từ 2,000 tới 4,999 con	Từ 5,000 tới 9,999 con	Từ 10,000 con
01	Đề can Giấy trắng (mã 01)	Đề can + Bế đờ mi + In	25 đ	20 đ	16 đ	13 đ	11 đ	9 đ	7 đ	6 đ
01	Đề can Giấy trắng (mã 01)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	30 đ	25 đ	20 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ	8 đ
02	Đề can Giấy kraft (mã 02)	Đề can + Bế đờ mi + In	25 đ	20 đ	16 đ	13 đ	11 đ	9 đ	7 đ	6 đ
02	Đề can Giấy kraft (mã 02)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	30 đ	25 đ	20 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ	8 đ
03	Đề can Giấy Xi bạc mờ (mã 03)	Đề can + Bế đờ mi + In	28 đ	23 đ	19 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ	9 đ
03	Đề can Giấy Xi bạc mờ (mã 03)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	33 đ	28 đ	23 đ	19 đ	17 đ	15 đ	13 đ	11 đ
04	Đề can Nhựa trắng (mã 04)	Đề can + Bế đờ mi + In	26 đ	21 đ	17 đ	14 đ	12 đ	10 đ	8 đ	7 đ
04	Đề can Nhựa trắng (mã 04)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	31 đ	26 đ	21 đ	17 đ	15 đ	13 đ	11 đ	9 đ
05	Đề can Nhựa Trong (mã 05)	Đề can + Bế đờ mi + In	27 đ	22 đ	18 đ	15 đ	13 đ	11 đ	9 đ	8 đ
05	Đề can Nhựa Trong (mã 05)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	32 đ	27 đ	22 đ	18 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ
06	Đề can Nhựa Xi bạc mờ (mã 06)	Đề can + Bế đờ mi + In	27 đ	22 đ	18 đ	15 đ	13 đ	11 đ	9 đ	8 đ
06	Đề can Nhựa Xi bạc mờ (mã 06)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	32 đ	27 đ	22 đ	18 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ
07	Đề can Nhựa Xi bạc bóng (mã 07)	Đề can + Bế đờ mi + In	28 đ	23 đ	19 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ	9 đ
07	Đề can Nhựa Xi bạc bóng (mã 07)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	33 đ	28 đ	23 đ	19 đ	17 đ	15 đ	13 đ	11 đ
08	Đề can Nhựa 7 màu (mã 08).	Đề can + Bế đờ mi + In	28 đ	23 đ	19 đ	16 đ	14 đ	12 đ	10 đ	9 đ
08	Đề can Nhựa 7 màu (mã 08).	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	33 đ	28 đ	23 đ	19 đ	17 đ	15 đ	13 đ	11 đ
09	Đề can bề (đề can vỡ, mã 09)	Đề can + Bế đờ mi + In	35 đ	30 đ	26 đ	23 đ	21 đ	19 đ	17 đ	16 đ
09	Đề can bề (đề can vỡ, mã 09)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	Đề can bề không cán màng (vì cán màng sẽ không bề như mục đích của đề can)							
10	Đề can Giấy trắng siêu dày 160g (mã 10)	Đề can + Bế đờ mi + In	29 đ	24 đ	20 đ	17 đ	15 đ	13 đ	11 đ	10 đ
10	Đề can Giấy trắng siêu dày 160g (mã 10)	Đề can + Bế đờ mi + In + cán màng	35 đ	30 đ	25 đ	21 đ	19 đ	17 đ	15 đ	13 đ

Quy định giá: Biểu giá trên là giá sản xuất, không bao gồm việc thiết kế và thuế VAT. (Quý nhà in cần gửi file gốc PDF, Corel, AI để chúng tôi sản xuất). Đề can sau cắt còn nguyên tờ chưa lột bỏ phần dư. (Sau khi tính thành tiền theo công thức, khách hàng cộng thêm 8% nữa để ra số tiền cần thanh toán)

* Bộ mẫu đề can: 30,000đ (tổng 22 tờ, gồm 9 loại Đề can với nhiều kỹ thuật để khách hàng tham khảo như: in CMYK, in trắng, in mực nhũ, cán màng, ép kim... cho khách hàng để tham khảo).	
* Màu mực đặc biệt: Giá trên theo tiêu chuẩn in màu thông dụng CMYK, trường hợp khách hàng có nhu cầu in thêm mực đặc biệt như : mực trắng, mực nhũ vàng hoặc lựa màu nhũ trong 24 màu Panton nhũ giá cộng thêm theo công thức sau: B1: ước lượng diện tích phủ màu nhũ có trên mỗi con tem (ví dụ con tem 3x3= 9cm nhưng phần nhũ chỉ khoảng 50% suy ra diện tích phủ nhũ là 4.5cm/ con tem) B2: Tiền tính thêm do có màu đặc biệt (ví dụ màu trắng) : => 4.5cm x 12đ/ cm = 54đ/ con tem	
Cách tính giá tem cơ bản in CMYK: *Bước 1 : xác định diện tích tem: lấy dài (cm) x rộng (cm) = diện tích tem (cm2). (xem 2 ví dụ về cách tính diện tích hình bên phải). *Bước 2 : Dựa vào số lượng con tem cần đặt, nhân diện tích (cm2) với giá tương ứng ở cột số lượng và dòng loại đề can và công việc thực hiện tương ứng = giá thành cho mỗi con tem . (Khi xác định cột được áp dụng, Nếu diện tích từ 15cm2 thì xem ưu đãi nhảy cột về bên phải). *Bước 3 : Nhân giá thành mỗi con tem với số lượng đặt = tổng giá trị đơn đặt hàng. => Lưu ý: Đơn hàng tem có giá trị tối thiểu là 100,000đ. Nếu giá trị đơn hàng tem nhỏ hơn thì áp giá tối thiểu là 100,000đ. Đơn hàng có giá trị lớn hơn 500,000đ, xem phần giảm giá ưu đãi cho đơn hàng có giá trị cao phía dưới.	
Tính giá ở Ví Dụ 2: Giả sử đề can giấy trắng + Bề mờ mi + in, sl 2000 con tem tròn 3,5x3,5cm => 3,5x3,5 = 12,25cm2 x 9đ/cm2 x 2,000 con = 220,500đ x 1.08 (thuế) = 238,140đ.	
Kích thước tối thiểu: Nếu tem có kích thước nhỏ dưới 5cm2 (ví dụ 2x2=4cm2) thì được tính kích thước tối thiểu là 5cm2.	
Trường hợp đề can cắt con không cần bề mờ mi (giống như dạng danh thiếp): Giá đề can tính tương tự như trường hợp bề mờ mi sau đó giảm 25%. Trường hợp này khi đặt hàng, quý khách cần ghi rõ là "cắt con rời không bề mờ mi".	
Ưu đãi giá với con tem có kích thước lớn: * Chuẩn giá trên áp dụng cho các con tem có kích thước nhỏ hơn 15cm2. * Nếu con tem có kích thước từ 15cm2 tới nhỏ hơn 30cm2 thì được áp giá nhảy 1 cột theo số lượng về phía bên phải. * Nếu con tem có kích thước từ 30cm2 tới nhỏ hơn 50cm2 thì được áp giá nhảy 2 cột theo số lượng về phía bên phải. * Nếu con tem có kích thước từ 50cm2 tới nhỏ hơn 100cm2 thì được áp giá nhảy 3 cột theo số lượng về phía bên phải. * Nếu con tem có kích thước từ 100cm2 tới nhỏ hơn 150cm2 thì được áp giá nhảy 4 cột theo số lượng về phía bên phải. * Nếu con tem có kích thước từ 150cm2 tới nhỏ hơn 250cm2 thì được áp giá nhảy 5 cột theo số lượng về phía bên phải. * Nếu con tem có kích thước từ 250cm2 trở lên thì được áp giá nhảy 6 cột theo số lượng về phía bên phải. Chú ý: Nếu sau khi nhảy cột tính giá về bên phải mà vượt quá cột cuối thì sẽ áp giá ở cột cuối.	
Ưu đãi giá với đơn hàng tem có giá trị cao: * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 500,000đ tới 999,000đ thì được giảm giá 5% * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 1,000,000đ tới 1,999,000đ thì được giảm giá 10% * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 2,000,000đ tới 4,999,000đ thì được giảm giá 15% * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 5,000,000đ tới 9,999,000đ thì được giảm giá 20% * Nếu đơn hàng của 01 mẫu tem có giá trị từ 10,000,000đ trở lên thì được giảm giá 25%	
File thiết kế-chừa lề : Khi thiết kế, Quý khách nên tách phần in và phần cắt. Phần cắt sẽ tô đường viền màu đỏ, phần in cần thiết kế lấn ra ngoài so với màu đỏ mỗi cạnh 1mm. Độ sai số khi in và cắt sẽ trong khoảng + hoặc - 1mm so với đường cắt màu đỏ. Diện tích tính tiền chỉ tính theo viền bề màu đỏ.(vui lòng ghi chú viền đỏ là đường cắt để chúng tôi biết)	
Ép kim đề can: Nếu Quý khách có nhu cầu ép kim, phần tiền ép kim sẽ được tính riêng. => Tiền công ép: với nhũ tiêu chuẩn và đề can giấy không cán màng 1.9đ/cm2 (tối thiểu 300đ/ nhát ép). Đề can có cán màng hoặc đề can nhựa giá cao hơn 1.5 lần. => Khuôn ép:1,900đ/cm2 (tối thiểu 70,000đ/ khuôn)	

Trường hợp cần test mẫu đề can: Trường hợp khách hàng có 1 hay nhiều con tem cần sản xuất mẫu, chúng tôi sẽ để nhiều 1 hay nhiều mẫu này vào 1 bài in (thường khổ in 33 x 40cm) rồi in và cắt thử 1-2 tờ.

- => Nếu chỉ in mẫu: thì chi phí là 50,000đ
 - => Nếu in + cán màng (hoặc in + bế đồ mi) (hoặc in + cắt con) thì chi phí là 70,000đ
 - => Nếu in + cán màng + bế đồ (hoặc cắt con) thì chi phí là 100,000đ.
- * Trường hợp 1 lần thử với nhiều loại đề can thì mỗi loại đề can tăng thêm sẽ tính phí thử nhiều loại là 20,000đ cho mỗi loại đề can tăng thêm.

Trường hợp đề can cùng kích cỡ nhưng nhiều nội dung khác nhau và số lượng ít có thể ghép nhiều nội dung trên 1 tờ in:

- => Tiền tem: Trường hợp này có thể linh động áp giá theo đơn giá bảng trên cho tổng số lượng (giá theo cột có sl từng nội dung, và tổng giá trị không dưới 100,000đ)
- => Phí nhiều nội dung: Tính thêm phí nhiều nội dung cho mỗi nội dung khác nhau 20,000đ/ mỗi nội dung nữa.

Nhiều con nhỏ trong sản phẩm: Trường hợp trong tờ đề can khách đặt (ví dụ khổ A5) có nhiều hình ảnh khác nhau trong đó được bế đồ mi:

- => Giá được tính theo số lượng và kích thước tờ lớn (ví dụ A5) nhưng đơn giá sẽ cao hơn 1đ/ cm2.

Tem- Decal có dữ liệu biến đổi dạng số, mã số, mã vạch, hình ảnh...:

- Decal có số khác nhau (**số biến đổi**) : Số lượng decal được tính gộp, chi phí + 100,000đ/ lần đặt.
- Decal có QR code khác nhau (**QR code biến đổi**) : Số lượng decal được tính gộp, chi phí + 150,000đ/ lần đặt.
- Decal có Barcode khác nhau (**Barcode biến đổi**) : Số lượng decal được tính gộp, chi phí + 150,000đ/ lần đặt.
- Decal có hình khác nhau (**Hình biến đổi**) : Số lượng decal được tính gộp, chi phí + 150,000đ/ lần đặt.
- Decal có tên khác nhau (**Tên biến đổi**) : Số lượng decal được tính gộp, chi phí + 150,000đ/ lần đặt.
- Decal có dữ liệu biến đổi (**Khách đã làm file**) : Số lượng decal được tính gộp, chi phí + 150,000đ/ lần đặt.

*** Ghi chú:**

- Nếu Decal có Barcode thì đã được bao gồm dãy số dưới barcode. Còn QR code thì chỉ gồm QR code không kèm số.
- Khi đặt hàng, khách chỉ cần thiết kế 1 mẫu và cung cấp thông tin nháy số, QR, Barcode, danh sách tên, hình ảnh..., việc còn lại bên ĐQ sẽ tự xử lý.
- Trường hợp trên 1 mẫu decal có nhiều thông tin biến đổi thì phần chi phí sẽ tính 100% chi phí dịch vụ có chi phí cao nhất, các dịch vụ sau chỉ tính 50% chi phí (*ví dụ biến đổi hình + số sẽ có chi phí 150,000+ 50,000 = 200,000đ/ lần đặt*)
- Trường hợp trên 1 mẫu decal sử dụng 1 kỹ thuật dữ liệu biến đổi nào đó nhưng có nhiều hơn 1 vị trí cần biến đổi dữ liệu, Giá sẽ tính thêm cho vị trí từ thứ 2 trở đi là 50,000đ/ lần đặt. (*ví dụ trên 1 mẫu decal có 2 vị trí biến đổi số , chi phí cho phần biến đổi số là 100,000 + 50,000 = 150,000đ/ lần đặt*)

***Đề can bế:**

- Là loại đề can khi dán vào sản phẩm, lột ra sẽ bị bể => ứng dụng làm tem bảo hành, đề can này giá cao và chỉ in, đề can này không nên cán màng.
- * ghi chú: Vì để người dán có thể gỡ ra ngay khi dán sai phải dán lại nên đề can bế vừa dán cũng không bế ngay khi gỡ ra. Thường sau khi dán 1-2 ngày mà gỡ ra thì mới bế.

***Cán các loại màng đặc biệt:**

- Theo bảng giá trên trường hợp cán màng được hiểu là màng tiêu chuẩn bóng hoặc mờ. Nếu khách hàng yêu cầu 3 loại màng đặc biệt (màng nhung, màng kim tuyến cát, màng kim tuyến tơ tằm) thì giá sẽ cao hơn màng bình thường 3đ/ cm2.

***Gợi ý để khách chọn loại đề can phù hợp với sản phẩm:**

* Đề can thông dụng nhất là đề can giấy màu trắng (mã 01), ưu tiên khuyến khích sử dụng do giá thành rẻ và dễ thi công in-ép...

* Loại thông dụng thứ 2 là đề can nhựa màu trắng (mã 04). Với những sản phẩm tem cần dai không rách hoặc có tiếp xúc với nước thì dùng đề can nhựa màu trắng thay cho đề can giấy.

* Đề can giấy nói chung : Khi in không bị tróc mực in nên nếu không yêu cầu quá bền thì cũng không cần cán màng. Muốn bền hơn hoặc muốn sp đẹp hơn với các hiệu ứng bóng hay mờ thì sẽ cán màng bóng hoặc mờ.

* Đề can nhựa nói chung :
=> Nếu yêu cầu độ bền không quá cao và thiết kế có độ phủ ít thì cũng không cần cán màng (vật nhon hay dùng tay cào vào chữ thì mực in chỗ đó có thể bị trầy, tróc)
=> Nếu bài in có độ phủ cao hoặc muốn bền, yêu cầu không được tróc mực khi cào tay vào chữ...thì cần phải cán màng. Khi cán màng muốn sản phẩm bóng hay mờ thì sẽ cán màng bóng hoặc mờ. Đề can có cán màng (đặc biệt là màng bóng) nhìn đẹp hơn nhiều so với không cán màng.

***Lưu ý khi sử dụng Đề can Nhựa có cán màng:**

- Vấn đề: Đề can nhựa sau khi cán màng sẽ có một độ căng bề mặt nhỏ và và tờ đề can bị cong nhẹ. Do vậy khi bế đồ mi xong thì đường bế đồ mi sẽ dễ bị hở mép, hiện tượng này xảy ra nhiều hơn khi gấp gió.

- Xử lý: Khi sử dụng (dán vào sản phẩm) mới lấy từng tờ đề can ra khỏi bao nilon đựng. Sau khi sử dụng còn dư nên bỏ lại vào bịch nilon để *không bị tiếp xúc với gió* . Để hạn chế việc cong nguyên tờ lớn, đề can cũng nên được để úp xuống.

Các Trường hợp khác:

* Khách mua tờ đề can => về tự in ...

* Khách mua tờ đề can + Thuê chúng tôi in => về tự bế đồ mi ...

* Khách mua tờ đề can + Thuê chúng tôi in + Cán màng => về tự bế đồ mi ...

=> Áp dụng bảng tính giá dưới đây :

Tên-mã-kích thước tờ đề can khổ in		Giá chưa VAT ĐỀ CAN NGUYÊN TỜ CHƯA IN (đồng / tờ)						Công in/ tờ	
		01 - 9 tờ	10-39	40-79	80-149	150- 499	>500 tờ		
1	Đề can giấy trắng (mã 01) - Kích thước 33x40cm	3,500	3,000	2,800	2,600	2,400	2,200	Công in 1,600đ/ tờ	
2	Đề can giấy Kraft (mã 02)- Kích thước 33x40cm	3,700	3,200	3,000	2,800	2,600	2,400		
3	Đề can giấy xi bạc mờ (mã 03)- Kích thước 26,7x40cm	4,400	3,900	3,700	3,500	3,300	3,100	Công in 2,000đ/ tờ	
4	Đề can nhựa trắng (mã 04) - Kích thước 33x40cm	4,900	4,400	4,200	4,000	3,800	3,600		
5	Đề can nhựa trong (mã 05) - Kích thước 33x40cm	4,800	4,300	4,100	3,900	3,700	3,500		
6	Đề can nhựa xi bạc Mờ (mã 06) - Kích thước 33x40cm	4,600	4,100	3,900	3,700	3,500	3,300		
7	Đề can nhựa xi bạc bóng (mã 07) - Kích thước 33x40cm	4,800	4,300	4,100	3,900	3,700	3,500		
8	Đề can nhựa ánh bảy màu (mã 08) - Kích thước 33x40cm	5,600	5,100	4,900	4,700	4,500	4,300		
8.1	Đề can bê (đề can vỡ) - Kích thước 33x40cm	15,600	15,100	14,900	14,700	14,500	14,300		
8.2	Đề can Giấy trắng siêu dày 160g (mã 10)) - Kích thước 33x40cm	7,900	7,400	7,200	7,000	6,800	6,600		
9	Đề can giấy trắng (mã 01) - Kích thước 33x48cm	3,900	3,400	3,200	3,000	2,800	2,600	Công in 2,500đ/ tờ	
10	Đề can nhựa trắng (mã 04)- Kích thước 33x48cm	5,400	4,900	4,700	4,500	4,300	4,100		
11	Đề can nhựa trong (mã 05)- Kích thước 33x48cm	5,200	4,700	4,500	4,300	4,100	3,900		
Cộng thêm tiền cán màng (nếu có):		1,500đ/ tờ (tối thiểu 45,000đ)			1,400đ/ tờ	1,300đ/ tờ	1,200đ/ tờ		

(Sau khi tính thành tiền theo công thức, khách hàng cộng thêm 8% nữa để ra số tiền cần thanh toán)